TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:65/2023/HNGĐ-ST
Ngày:05-4-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Huy Du

Ông Nguyễn Đức Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:Ông Nguyễn Đức Hinh- Kiểm sát viên.

Ngày24tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ ánhôn nhân và gia đình thụ lý số49/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôntheo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên toà số 02/TB-TA ngày 17 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*Chị VTT, sinh năm 1987; nơi ĐKHKTT: Số A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: D (Nhật Bản); vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh HK, sinh năm 1967; nơi cư trú: E (Hàn Quốc); vắng mặt và đã được Toà án tống đạt hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn nhận ngày 03/01/2022 , bản tự khaivà văn bản khác, nguyên đơn là chị VTT trình bày:

Chị VTT và anh HK quen biết và kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền tại Hàn Quốc ngày 09 tháng 7 năm 2013 và thực hiện việc ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng 13 tháng 9 năm 2013. Sau khi kết hôn, chị VTT và anh HK chỉ chung sống với nhau một thời

gian ngắn ở nhà bố mẹ đẻ chị VTT tại địa chỉ số A, phường B, quận C, ,thành phố Hải Phòng thì anh HK quay trở về Hàn Quốc. Sau khi anh HK về Hàn Quốc, thời gian đầu hai bên có liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng đến khoảng giữa năm 2014 chị VTT và anh HK ít liên lạc. Trong những lần liên lạc chị VTT và anh HK hay cãi nhau do bấtđồng quan điểm, ngôn ngữ, văn hoá, chênh lệch về tuổi tác không tìm được tiếng nói chung. Sau đó hai bên không còn liên lạc, không còn quan tâm đến nhau và anh HK không có ý định làm thủ tục bảo lãnh cho chị VTT sang đoàn tụ tại Hàn Quốc. Đến năm 2016 chị VTT có sang Nhật Bản để du học và cũng không nhận tin tức hay liên lạc gì với anh HK. Nay nhận thấy tình cảm hai bên không còn, quan hệ vợ chồng chỉ tồn tại về mặt pháp lý còn thực tế hai bên không con quan tâm đến nhau nên đề nghị Toà án cho chị VTT được ly hôn với anh HK.

Về con chung và tài sản chung: Chị VTT xác nhận vợ chồng không có con chung và tài sản chung với anh HK nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với kết quả uỷ thác cho bị đơn anh HK:

Anh HK vắng mặt tại phiên toà. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành việc uỷ thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp. Ngày 13/5/2022, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được Công văn số 1294/CH-BTP của Bộ Tư pháp về việc Bộ Tư pháp đã gửi hồ sơ uỷ thác tư pháp cho Cục quản lý Toà án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc để tống đạt văn bản tố tụng cho anh HK. Ngày 23/9/2022 Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng đã nhận được văn bản số 2393/BTP-PLQT ngày 12 tháng 9 năm 2022 về kết quả uỷ thác tư pháp của Bộ Tư pháp. thể hiện: Tài liệu không thể tống đạt được do địa chỉ tống đạt cho anh HK không chính xác. Vì vậy, ngày 01/12/2022 Toà án đã có Công văn số 291/TA-THC gửi Đại sứ quán nước Cộng hoà XHCN Việt Nam tại Hàn Quốc về việc đề nghị tống đạt, niêm yết và thông báo công khai văn bản tố tụng; đồng thời đã thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 24/9/2022.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải phòng đã mở phiên tòa lần thứ nhất nhưng do chưa nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh HK và tại phiên tòa anh HK không có mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó, Tòa án đã hoãn phiên tòa. Do vậy, xét xử vắng mặt anh HK theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 477của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị VTTvắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến và không có sự thay đổi nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy

định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Mâu thuẫn giữa chị VTT và anh HK đã sâu sắc, không có khả năng khắc phục nên căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị VTT, xử cho chị VTT được ly hôn với anh HK; chị VTT không yêu cầu về con chung và tài sản chung nên không đặt ra vấn đề giải quyết

- Về án phí: Chị VTT phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí uỷ thác tư pháp theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn, nguyên đơn là chị VTT đang sinh sống ở Hải Phòng, bị đơn là anhHK là người nước ngoài và sinh sống tại Hàn Quốc, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn là chị VTT vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn là anhHK vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tống đạt triệu tập hợp lệ . Do vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị VTT và anh HK kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền tại Hàn Quốc ngày 09 tháng 7 năm 2013 và thực hiện việc ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng 13 tháng 9 năm 2013 nên là hôn nhân hợp pháp. Chị VTT và anh HK chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì quan hệ vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do việc tìm hiểu giữa hai bên không kỹ, chị VTT và anh HK do bất đồng về ngôn ngữ, chênh lệch tuổi tác, không còn quan tâm, liên lạc và không có ý định làm thủ tục đoàn tụ để cùng chung sống. Nay chị VTT xin ly hôn là phù hợp với tình trạng thực tế mối quan hệ giữa hai bên, phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về quan hệ nuôi con chung và quan hệ tài sản chung: Chị VTT xác nhận vợ chồng không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm và chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài: Chị VTT phải chịu án phí ly hôn và chi phí tố tụng uỷ thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37;khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị VTT:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị VTTđược ly hôn với anh HK

2. Về quan hệ nuôi con chung và quan hệ tài sản chung: Chị VTT xác nhận không có, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết

3. Về án phí sơ thẩm và chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài

- Chị VTT phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000304 ngày 15 tháng 3 năm 2022của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng .

- Chị VTT phải chịu tiền chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000334 ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng

Chị VTT đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Về quyền kháng cáo:

- Chị VTT (vắng mặt)được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

- Anh HKđược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Hạnh